

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế công tác sinh viên
Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH II

Căn cứ Thông tư 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 3016/QĐ-BGD&ĐT ngày 19 tháng 6 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II;

Căn cứ Quyết định số 982/QĐ-TNVN ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-CĐPTTHII ngày 01 tháng 11 năm 2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II.

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo tại tờ trình số 04/TTr-ĐT ngày 23/3/2026 về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác sinh viên Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, bãi bỏ các quy định khác liên quan đến công tác sinh viên có nội dung trái với Quyết định này.

Điều 3. Trưởng các đơn vị, Giáo viên chủ nhiệm và sinh viên trực thuộc trường có trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận: NĐ
- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Kim Ngọc Anh



QUY CHẾ CÔNG TÁC SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY

(Ban hành kèm theo Quyết định số **34** /QĐ-CDPTTHII ngày **23** tháng 3 năm 2026 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về quyền và nghĩa vụ của sinh viên; nội dung công tác sinh viên; hệ thống tổ chức, quản lý công tác sinh viên; đánh giá kết quả rèn luyện; khen thưởng và kỷ luật sinh viên.
2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên hệ chính quy học tập tại Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II (sau đây gọi tắt là Trường).

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Công tác sinh viên là công tác trọng tâm của Nhà trường bao gồm tổng thể các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, quản lý, hỗ trợ và cung cấp dịch vụ đối với sinh viên nhằm đảm bảo các mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp.
2. Công tác sinh viên đảm bảo khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, dân chủ trong các khâu liên quan đến sinh viên.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA SINH VIÊN

Điều 3. Nhiệm vụ của sinh viên

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế và quy định của Nhà trường.
2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo của Nhà trường; chủ động, tích cực học tập, nghiên cứu, sáng tạo.
3. Tích cực rèn luyện đạo đức và phong cách, lối sống; tôn trọng giảng viên, cán bộ, nhân viên và các sinh viên khác trong Nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và rèn luyện; thực hiện nếp sống văn hóa trong trường học.

4. Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng, phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của Nhà trường và các hoạt động khác của sinh viên.

5. Tham gia phòng, chống tiêu cực, các biểu hiện và hành vi gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập; kịp thời báo cáo với khoa, phòng, bộ phận chức năng, Hiệu trưởng Nhà trường hoặc cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế của Nhà trường.

6. Tham gia các hoạt động bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.

7. Có ý thức bảo vệ tài sản của Nhà trường.

8. Đóng học phí, bảo hiểm y tế, và các khoản tiền theo quy định của Nhà trường;

9. Thực hiện đầy đủ quy định về việc khám sức khỏe đầu khóa theo quy định của Trường.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của Nhà trường.

Điều 4. Quyền của sinh viên

1. Được nhập học theo đúng ngành, nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và của Nhà trường.

2. Được nghe phổ biến về chế độ, chính sách của Nhà nước đối với sinh viên trong quá trình tham gia các chương trình giáo dục nghề nghiệp.

3. Được học cùng lúc hai chương trình; được học lên trình độ đào tạo cao hơn theo quy định của pháp luật; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.

4. Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức tự quản của sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan đến sinh viên trong và ngoài Nhà trường theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao và các cuộc thi tài năng, sáng tạo khoa học, kỹ thuật khác phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

6. Được tham gia lao động, làm việc theo quy định của pháp luật khi đi thực tập tại doanh nghiệp trong khuôn khổ quy định của chương trình đào tạo và các thỏa thuận của Nhà trường và doanh nghiệp.

7. Được tham gia góp ý kiến các hoạt động đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất

lượng giáo dục nghề nghiệp trong Nhà trường; được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp nhằm góp phần xây dựng và phát triển Nhà trường; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng để giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của sinh viên.

8. Được cấp bằng tốt nghiệp, bằng điểm học tập và rèn luyện và các giấy tờ khác liên quan; được giải quyết các thủ tục hành chính khi đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp.

9. Được chăm sóc sức khỏe trong quá trình học tập theo quy định.

10. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật và Nhà trường.

Điều 5. Những việc sinh viên không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, uy tín, xâm phạm thân thể đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và sinh viên khác trong Nhà trường.

2. Gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và làm giả hồ sơ để hưởng các chính sách đối với sinh viên.

3. Tự ý nghỉ học, nghỉ thực tập, thực hành khi chưa được sự đồng ý của Nhà trường.

4. Vi phạm Quy định về giao tiếp trên mạng xã hội của Nhà trường.

5. Gây rối an ninh, trật tự trong Nhà trường và nơi công cộng.

6. Cố ý vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn giao thông.

7. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức; say rượu bia khi đến lớp.

8. Sản xuất, mua bán, vận chuyển, phát tán, sử dụng, tàng trữ hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, ma túy, chất gây nghiện và các loại chất cấm khác, các tài liệu, ấn phẩm có nội dung chứa thông tin phản động, đồi trụy đi ngược với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia hoạt động, truyền bá mê tín dị đoan và các hành vi vi phạm khác trong Nhà trường.

9. Đăng tải, bình luận, chia sẻ các bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, đồi trụy, bạo lực, phản động, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.

10. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động trái pháp luật khác.

Chương III

NỘI DUNG CÔNG TÁC SINH VIÊN VÀ HỆ THỐNG TỔ CHỨC, QUẢN LÝ

Điều 6. Nội dung công tác sinh viên

1. Tổ chức hoạt động giáo dục, tuyên truyền

a) Giáo dục chính trị tư tưởng: Giáo dục, tuyên truyền để sinh viên nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng; có lý tưởng, tri thức pháp luật và bản lĩnh chính trị vững vàng;

b) Giáo dục đạo đức, lối sống: Giáo dục, tuyên truyền cho sinh viên về những giá trị, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, chuẩn mực đạo đức chung của xã hội, đạo đức nghề nghiệp; lối sống lành mạnh, văn minh phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc; ý thức trách nhiệm của cá nhân đối với tập thể, cộng đồng;

c) Giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật: Nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật; sống, học tập và rèn luyện theo pháp luật;

d) Tạo điều kiện, giúp đỡ sinh viên phấn đấu, rèn luyện để được đứng trong hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam và tham gia các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường;

đ) Giáo dục thể chất: Tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động thể thao, văn hóa, văn nghệ và bồi dưỡng các kỹ năng chăm sóc sức khỏe gia đình và cộng đồng.

2. Công tác quản lý sinh viên

a) Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển vào học theo quy định;

b) Thống kê, tổng hợp dữ liệu; quản lý, lưu trữ hồ sơ; cấp thẻ sinh viên và giải quyết các công việc hành chính liên quan đến sinh viên;

c) Theo dõi, đánh giá ý thức học tập, kết quả rèn luyện của sinh viên; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, tạo điều kiện cho sinh viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học; hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao; giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của sinh viên; thường trực công tác khen thưởng và kỷ luật sinh viên;

d) Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tệ nạn xã hội trong sinh viên; phối hợp với công an và chính quyền địa phương để thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, giải quyết các vụ việc liên quan đến sinh viên trong và ngoài Nhà trường;

đ) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và giải quyết các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến sinh viên;

e) Quản lý sinh viên nội trú, ngoại trú: Xét, tiếp nhận, ban hành và tổ chức thực

hiện quy chế quản lý sinh viên ở nội trú; phối hợp với cơ quan công an và chính quyền địa phương trong việc quản lý sinh viên ở ngoại trú.

3. Tổ chức sinh hoạt chính trị đầu khóa, đầu năm học và cuối khóa cho sinh viên. Định kỳ hàng năm tổ chức đối thoại giữa sinh viên và Ban Giám hiệu Nhà trường.

4. Công tác hỗ trợ và dịch vụ đối với sinh viên

a) Tư vấn cho sinh viên xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với mục tiêu, năng lực, sức khỏe;

b) Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong Nhà trường; tạo điều kiện giúp đỡ sinh viên là người khuyết tật, người thuộc diện chính sách, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và sinh viên thuộc nhóm đối tượng cần sự hỗ trợ;

c) Giáo dục kỹ năng mềm, kiến thức khởi nghiệp; bồi dưỡng kiến thức về sức khỏe sinh sản và các kiến thức, kỹ năng bổ trợ cần thiết khác cho sinh viên;

d) Thông tin, tư vấn, giới thiệu việc làm cho sinh viên;

đ) Tổ chức các hoạt động phối hợp giữa Nhà trường và doanh nghiệp, các tổ chức sử dụng người lao động nhằm tăng cường rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên phù hợp với yêu cầu thực tiễn;

e) Tổ chức thực hiện công tác y tế trường học theo quy định;

g) Huy động các nguồn lực xã hội trong và ngoài nhà trường hỗ trợ sinh viên;

5. Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về sinh viên (nếu có).

6. Thực hiện công tác báo cáo, thống kê về sinh viên, thực trạng việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

Điều 7. Tổ chức, quản lý công tác sinh viên

Căn cứ Quy chế hoạt động của Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II, Hiệu trưởng Nhà trường quyết định thành lập hệ thống tổ chức, quản lý và quy định cụ thể trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân để đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ công tác sinh viên theo quy định.

Chương IV

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Điều 8: Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

1. Đảm bảo khách quan, công khai, chính xác
2. Đảm bảo quyền bình đẳng, dân chủ của sinh viên
3. Đảm bảo đánh giá đầy đủ các nội dung, tiêu chí và quy trình thực hiện
4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, bộ phận liên quan trong nhà trường.

Điều 9: Nội dung, thang điểm và tiêu chí đánh giá

Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá về ý thức, thái độ và kết quả học tập của sinh viên. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100. Cụ thể nội dung, tiêu chí đánh giá và thang điểm như sau:

1. Ý thức, thái độ và kết quả học tập: tối đa 30 điểm
 - a) Ý thức và thái độ trong học tập;
 - b) Ý thức và thái độ thực hành nghề nghiệp, sản phẩm học phần hoặc nghiên cứu - sáng tạo;
 - c) Kết quả học tập.
2. Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường: tối đa 25 điểm
 - a) Ý thức chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và các quy tắc trật tự, an toàn xã hội;
 - b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường.
3. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường: tối đa 25 điểm.
 - a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, tuyên truyền. Sinh viên là người khuyết tật, được đánh giá ý thức tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể;
 - b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội.
4. Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: tối đa 20 điểm
 - a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác của sinh viên trong Nhà trường;
 - b) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường;
 - c) Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (bằng khen, giấy khen...).

Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 10. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện của sinh viên được phân thành 05 loại: Xuất sắc, Tốt, Khá,

Trung bình, Yếu. Cụ thể:

- a) Loại xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm;
- b) Loại tốt: Từ 80 đến 89 điểm;
- c) Loại khá: Từ 70 đến 79 điểm;
- d) Loại trung bình: Từ 50 đến 69 điểm;
- đ) Loại yếu: Dưới 50 điểm.

2. Sinh viên bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện và xếp loại rèn luyện yếu trong thời gian bị đình chỉ.

Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

1. Hiệu trưởng Nhà trường quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên. Hội đồng gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Nhà trường;
- b) Thường trực Hội đồng: Là trưởng đơn vị phụ trách công tác sinh viên;
- c) Các ủy viên: Là đại diện các khoa (bộ môn hay bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ), phòng, ban có liên quan, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên (nếu có) của Trường.

2. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

- Bước 1: Kết thúc mỗi học kỳ, Phòng Đào tạo ra thông báo đánh giá điểm rèn luyện học kỳ, sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Nhà trường quy định tại Phụ lục 1 của Quy chế;

- Bước 2: Giáo viên chủ nhiệm tổ chức họp lớp để xem xét, đánh giá, thông qua mức điểm tự đánh giá của từng sinh viên trên cơ sở kết quả rèn luyện thực tế và phải được trên 50% sinh viên của lớp đồng ý. Kết quả cuộc họp đánh giá của lớp phải được ghi biên bản, có chữ ký của giáo viên chủ nhiệm (người chủ trì) và thư ký cuộc họp (do cuộc họp đề xuất);

- Bước 3: Khoa quản lý ngành căn cứ biên bản đề nghị của lớp, xem xét, đánh giá và tổng hợp kết quả rèn luyện của sinh viên các ngành do Khoa quản lý và gửi về Phòng Đào tạo;

- Bước 4: Phòng Đào tạo tổng hợp, kiểm tra điểm rèn luyện sinh viên, tập hợp hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện toàn trường trình Hội đồng;

- Bước 5: Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của Trường xem xét, thống nhất, trình Hiệu trưởng;

- Bước 6: Hiệu trưởng Nhà trường xem xét và quyết định công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên.

3. Kết quả rèn luyện của sinh viên được Phòng Đào tạo thông báo cho sinh viên trước khi ban hành quyết định và được công khai trong toàn Trường.

Điều 12. Thời gian đánh giá và cách tính điểm

1. Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của sinh viên trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học, được quy thành số nguyên theo nguyên tắc làm tròn thập phân.

3. Sinh viên có thời gian nghỉ học tạm thời, khi tiếp tục theo học thì không thực hiện đánh giá trong thời gian nghỉ học.

Điều 13. Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên

1. Kết quả rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý tại Trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện khi kết thúc khóa học.

2. Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của sinh viên.

Điều 14. Quyền khiếu nại của sinh viên về kết quả đánh giá rèn luyện

1. Sinh viên có quyền khiếu nại lên các đơn vị chức năng của Nhà trường hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định.

2. Trình tự khiếu nại, giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT SINH VIÊN

Điều 15. Nội dung khen thưởng

1. Khen thưởng đột xuất đối với cá nhân và tập thể sinh viên có thành tích xứng đáng cần biểu dương, khen thưởng kịp thời theo các nội dung, mức khen thưởng do Hiệu trưởng quy định. Cụ thể:

a. Đạt giải trong các cuộc thi văn hóa, văn nghệ, thể thao và các cuộc thi tài năng khác; có sáng kiến trong học tập, lao động; có công trình nghiên cứu khoa học có giá

trị;

b. Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, trong hoạt động thanh niên xung kích, sinh viên tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, khoa, trong ký túc xá, trong hoạt động xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao;

c. Có thành tích trong các phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; dũng cảm cứu người bị nạn; chống tiêu cực, tham nhũng;

d. Các thành tích đặc biệt khác.

2. Khen thưởng định kỳ đối với cá nhân và tập thể lớp sinh viên được tiến hành vào cuối năm học, khóa học. Cụ thể:

a. Đối với cá nhân sinh viên:

- Danh hiệu cá nhân gồm 3 loại: Khá, Giỏi, Xuất sắc.

- Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu cá nhân như sau:

+ Danh hiệu sinh viên Khá: Xếp loại học tập và rèn luyện từ Khá trở lên;

+ Danh hiệu sinh viên Giỏi: Xếp loại học tập từ Giỏi trở lên và xếp loại rèn luyện từ Tốt trở lên;

+ Danh hiệu sinh viên Xuất sắc: Xếp loại học tập và rèn luyện Xuất sắc.

- Không xét khen thưởng đối với sinh viên trong năm học bị kỷ luật; có điểm thi kết thúc môn học dưới trung bình và có môn bị điểm F; xếp loại học tập học kỳ dưới khá.

- Việc đánh giá, xếp loại học tập của sinh viên được thực hiện theo quy định hiện hành về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ cao đẳng theo tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

b. Đối với tập thể lớp sinh viên:

- Danh hiệu tập thể lớp sinh viên gồm hai loại: Lớp sinh viên Tiên tiến và Lớp sinh viên Xuất sắc

- Danh hiệu Lớp sinh viên Tiên tiến phải đảm bảo các tiêu chuẩn sau:

+ Có từ 25% sinh viên đạt danh hiệu Sinh viên Khá trở lên;

+ Có cá nhân đạt danh hiệu Sinh viên Giỏi trở lên;

+ Không có cá nhân xếp loại học tập yếu hoặc rèn luyện yếu, bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên;

+ Tập thể đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện, tổ chức được nhiều hoạt động thi đua và tích cực hưởng ứng phong trào thi đua trong nhà trường.

- Danh hiệu Lớp sinh viên Xuất sắc phải đảm bảo các tiêu chuẩn sau:



- + Có từ 25% sinh viên đạt danh hiệu Sinh viên Khá trở lên;
- + Có từ 10% sinh viên đạt danh hiệu Sinh viên Giỏi trở lên;
- + Có cá nhân đạt danh hiệu Sinh viên Xuất sắc.
- + Không có cá nhân xếp loại học tập yếu hoặc rèn luyện yếu, bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên;
- + Tập thể đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện, tổ chức được nhiều hoạt động thi đua và tích cực hưởng ứng phong trào thi đua trong nhà trường.

3. Khen thưởng tốt nghiệp thủ khoa ngành của khóa học: sinh viên được xét công nhận tốt nghiệp đúng thời hạn, có điểm trung bình chung học tập cao nhất ngành và khóa học.

4. Khen thưởng sinh viên trúng tuyển có điểm xét tuyển cao nhất các ngành đào tạo: sinh viên trúng tuyển, nhập học có điểm xét tuyển cao nhất các ngành đào tạo.

Điều 16. Hình thức khen thưởng

1. Khen thưởng là việc ghi nhận, biểu dương và khuyến khích bằng giấy khen và cơ sở vật chất (nếu có) đối với cá nhân sinh viên hoặc tập thể lớp có thành tích tiêu biểu trong học tập, rèn luyện, phong trào....

2. Hình thức khen thưởng gồm:

- Giấy khen của Hiệu trưởng;
- Phần thưởng của Hiệu trưởng (nếu có);
- Khen thưởng cá nhân của sinh viên được ghi vào hồ sơ sinh viên.

Điều 17. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng

1. Vào đầu năm học, Nhà trường tổ chức cho sinh viên và các lớp đăng ký danh hiệu thi đua cá nhân và tập thể lớp.

2. Thủ tục xét khen thưởng:

a) Đến kỳ xét khen thưởng, Phòng Đào tạo ra thông báo cho các lớp lập danh sách kèm theo bản thành tích của tập thể lớp sinh viên và thành tích cá nhân đạt được trong học tập, rèn luyện, có xác nhận của giáo viên chủ nhiệm, đề nghị khoa (nếu là khen thưởng đột xuất cần tiến hành ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích).

b) Khoa họp, xét, đề xuất danh hiệu đối với tập thể lớp và cá nhân sinh viên có thành tích gửi về Phòng Đào tạo.

c) Phòng Đào tạo căn cứ đề nghị của Khoa, tổng hợp, xem xét, đối chiếu các quy định, làm báo cáo trình Hội đồng khen thưởng, kỷ luật sinh viên Trường;

d) Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên Trường tổ chức họp, xét và đề nghị Hiệu trưởng Nhà trường công nhận danh hiệu đối với cá nhân và tập thể lớp sinh viên;

đ) Quyết định công nhận danh hiệu cá nhân sinh viên phải được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên.

Điều 18. Hồ sơ xét khen thưởng

1. Đối với khen thưởng định kỳ:

- Biên bản họp lớp;
- Danh sách đề nghị khen thưởng có chữ ký của Ban cán sự lớp, giáo viên chủ nhiệm, lãnh đạo Khoa;
- Tờ trình đề nghị khen thưởng của Khoa gửi về Phòng Đào tạo, Phòng Đào tạo sẽ tổng hợp danh sách và trình Hội đồng khen thưởng kỷ luật sinh viên của Trường.

2. Đối với khen thưởng đột xuất:

- Tờ khai thành tích cá nhân của sinh viên kèm theo minh chứng;
- Biên bản họp lớp;
- Tờ trình đề nghị khen thưởng của Khoa gửi về Phòng Đào tạo, Phòng Đào tạo sẽ tổng hợp danh sách và trình Hội đồng khen thưởng kỷ luật sinh viên của Trường.

Điều 19. Mức khen thưởng:

1. Đối với thành tích trong học tập và rèn luyện trong năm học:

a) Tập thể: Lớp sinh viên xuất sắc và lớp sinh viên tiên tiến: Giấy khen của Hiệu trưởng

b) Cá nhân: Sinh viên Xuất sắc, Khá, Giỏi: Giấy khen của Hiệu trưởng

2. Đối với thành tích tốt nghiệp thủ khoa ngành của khóa học, thành tích trúng tuyển có điểm xét tuyển cao nhất các ngành đào tạo: căn cứ theo quy định, quy chế hiện hành của Nhà trường.

3. Khen thưởng đột xuất tập thể, cá nhân:

Tùy thành tích Hội đồng khen thưởng, kỷ luật sinh viên sẽ xem xét trình Hiệu trưởng quyết định.

Điều 20. Nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật

Thực hiện theo Phụ lục 2 của Quy chế này

Điều 21. Hình thức kỷ luật đối với sinh viên

Sinh viên có hành vi vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi và thái độ nhận lỗi để xem xét phê bình hoặc áp dụng 01 trong 05 hình thức kỷ luật sau:

1. Khiển trách: Đối với sinh viên có hành vi vi phạm lần đầu và ở mức độ nhẹ;
2. Cảnh cáo: Đối với sinh viên đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm ở mức

độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng;

3. Đình chỉ học tập có thời hạn: Đối với những sinh viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi sinh viên không được làm;

4. Buộc thôi học: Đối với sinh viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm rất nghiêm trọng hoặc có hành vi phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự.

5. Xóa tên khỏi danh sách sinh viên đối với sinh viên nghỉ học không có lý do quá thời gian quy định.

Điều 22. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật sinh viên

1. Trình tự, thủ tục xét kỷ luật

a) Sinh viên vi phạm làm Bản kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật; GVCN lớp chủ trì cuộc họp với tập thể lớp sinh viên để phân tích, xem xét, đề nghị hình thức kỷ luật gửi đến Khoa;

b) Ban chủ nhiệm Khoa họp xem xét, kiến nghị hình thức kỷ luật và gửi đến Phòng Đào tạo;

c) Hội đồng Khen thưởng và kỷ luật sinh viên của Trường tiến hành họp xét kỷ luật ở các hình thức kỷ luật đình chỉ, buộc thôi học và những trường hợp đặc biệt khác. Các hình thức khiển trách, cảnh cáo do Phòng Đào tạo kiểm tra, tổng hợp hồ sơ và đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định;

d) Thành phần dự họp xét kỷ luật sinh viên ngoài thành viên của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên, giáo viên chủ nhiệm và đại diện tập thể lớp có sinh viên vi phạm (các thành phần này được tham gia phát biểu ý kiến nhưng không được quyền biểu quyết). Nếu sinh viên vi phạm kỷ luật được triệu tập mà không đến dự (nếu không có lý do chính đáng) thì Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật. Kết quả họp Hội đồng phải được ghi biên bản và đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật.

2. Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên do Hiệu trưởng quyết định thành lập, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Nhà trường;

b) Thường trực Hội đồng: Là trưởng đơn vị phụ trách công tác sinh viên;

c) Các ủy viên: Là đại diện lãnh đạo các Khoa, Phòng có liên quan, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội sinh viên (nếu có) của Trường.

3. Hồ sơ xử lý kỷ luật sinh viên

a. Bản tự kiểm điểm (trong trường hợp sinh viên vi phạm không chấp hành việc làm bản tự kiểm điểm thì trình tự xem xét kỷ luật vẫn được tiến hành trên cơ sở các chứng cứ thu thập được);

b. Biên bản của tập thể lớp họp kiểm điểm sinh viên vi phạm;

c. Biên bản họp Khoa và Phòng Đào tạo;

d. Các tài liệu có liên quan.

4. Quyết định kỷ luật phải ghi rõ thời gian bị kỷ luật. Trường hợp sinh viên bị kỷ luật đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, Nhà trường gửi thông báo về địa phương nơi cư trú.

Điều 23. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Sau thời hạn 03 tháng đối với trường hợp bị khiển trách, 06 tháng đối với trường hợp bị cảnh cáo kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực thi hành, nếu sinh viên không có hành vi vi phạm kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực quyết định kỷ luật và được hưởng đầy đủ quyền lợi của sinh viên theo quy định.

2. Đối với trường hợp đình chỉ học tập có thời hạn thì sau khi hết thời hạn đình chỉ, sinh viên phải xuất trình chứng nhận của địa phương (xã, phường, thị trấn) nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương (trong thời gian bị đình chỉ học tập) để Nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp.

3. Đối với trường hợp bị kỷ luật buộc thôi học, nếu sinh viên có nguyện vọng trở lại Trường để tiếp tục học tập thì phải sau ít nhất 01 năm, kể từ ngày bắt đầu kỷ luật mới được Trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp. Trong hồ sơ xin trở lại học, ngoài các giấy tờ theo quy định phải có chứng nhận của địa phương (xã, phường, thị trấn), nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú, về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương trong thời gian chấp hành kỷ luật.

Điều 24. Quyền khiếu nại về khen thưởng và kỷ luật

Cá nhân, tập thể lớp sinh viên nếu xét thấy các hình thức khen thưởng và kỷ luật không thỏa đáng thì có quyền khiếu nại lên Hiệu trưởng Nhà trường. Trong trường hợp không đồng ý với kết quả giải quyết của Hiệu trưởng thì có quyền khiếu nại lên cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Phối hợp thực hiện

1. Trách nhiệm của Phòng Đào tạo.

a. Tổ chức thực hiện các quy định triển khai trong Quy chế này.

b. Chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động công tác sinh viên và tham mưu bố trí nguồn lực thực hiện.

c. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, gia đình sinh viên và các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện tốt công tác sinh viên.

d. Tham mưu tổ chức tổng kết, đánh giá công tác sinh viên và thực hiện chế độ báo cáo về công tác sinh viên theo quy định.

2. Trách nhiệm của các Phòng, Khoa, Trung tâm

Các Phòng, Khoa, Trung tâm liên quan có trách nhiệm phối hợp tốt, kịp thời với Phòng Đào tạo trong việc triển khai và tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 26. Các phụ lục đi kèm Quy chế

Phụ lục 1: Khung đánh giá điểm rèn luyện sinh viên

Phụ lục 2: Nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật

Điều 27: Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký, bãi bỏ các quy định trước đây trái với quy định này. Hiệu trưởng Nhà trường là người quyết định bổ sung hoặc sửa đổi quy chế này. Ho mbai





PHỤ LỤC 1

Khung đánh giá điểm rèn luyện sinh viên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/QĐ-CDPTTHII ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II)

I. Đánh giá về ý thức, thái độ và kết quả học tập (tối đa 30 điểm):

Nội dung đánh giá	Điểm	Ghi chú
1. Ý thức, thái độ học tập (tối đa 15 điểm)		
Chuyên cần, đúng giờ, nghiêm túc trong học tập (trong giờ học luôn chăm chú nghe giảng, không nói chuyện riêng, không làm việc riêng)	0 → 5	<i>Cho điểm dựa trên 4 mức</i> + Tốt: 5 điểm + Khá: 4 điểm + TB: 3 điểm + Yếu: 0 điểm
Thái độ tích cực, hợp tác, chủ động phát biểu, thảo luận	0 → 5	
Nghiêm túc trong thảo luận, trong làm bài (bài tập, kiểm tra, thu hoạch) và nộp bài đúng hạn Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên, tiến bộ rõ rệt; tinh thần hỗ trợ bạn học, tinh thần tập thể, trách nhiệm trong nhóm	0 → 5	
2. Kết quả học tập (tối đa 5 điểm)		
- Xếp loại Xuất sắc	+ 5	
- Xếp loại Giỏi	+ 4	
- Xếp loại Khá	+ 3	
- Xếp loại Trung bình	+ 2	
- Xếp loại Yếu	+ 1	
3. Thực hành nghề nghiệp, sản phẩm học phần hoặc nghiên cứu – sáng tạo (tối đa 10 điểm)		
3.1. Sản phẩm học phần:		
Hoàn thành đầy đủ sản phẩm học phần, bài tập nhóm, đồ án nghề nghiệp - Tham gia đủ các buổi học, nộp bài đúng hạn, có trách nhiệm trong nhóm. - Thực hiện đúng yêu cầu giảng viên, đảm bảo chất lượng sản phẩm, hình thức trình bày chỉnh chu.	0 → 5	
Hoàn thành tốt, có đầu tư, thể hiện sự sáng tạo hoặc cải tiến trong học phần - Có ý tưởng mới, cách thể hiện khác biệt, thể hiện rõ sự đầu tư nội dung và kỹ năng nghề nghiệp. - Sản phẩm được giảng viên hoặc Khoa/Lớp đánh giá cao, chọn trình chiếu, trưng bày, giới thiệu.	0 → 7	Minh chứng
Có sản phẩm hoặc hoạt động được áp dụng thực tế / tham gia sân chơi chuyên môn / nghiên cứu nhỏ - Sản phẩm được đăng trên các kênh chính thức (các trang mạng xã hội chính thức của Trường, báo chí, doanh nghiệp). - Hoặc tham gia talkshow, workshop, cuộc thi, hoạt động nghề nghiệp, nghiên cứu nhỏ có minh chứng cụ thể.	+10	Minh chứng



- Được giảng viên, Khoa ghi nhận về tính ứng dụng hoặc giá trị thực tế.		
3.2. Tham gia đề tài nghiên cứu khoa học được Hội đồng nghiên cứu khoa học cấp trường trở lên công nhận.	+ 10	Minh chứng

II. Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường (tối đa 25 điểm):

Nội dung đánh giá	Điểm	Ghi chú
Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và các quy tắc trật tự, an toàn xã hội	+ 5	
Chấp hành tốt nội quy học tập. Tác phong lịch sự, trang phục nghiêm túc theo quy định, đeo thẻ sinh viên khi đến trường	+ 4	
Đóng học phí đúng thời gian quy định	+ 4	
Người tốt việc tốt: nhặt của rơi trả cho người bị mất, giúp người bị nạn, bệnh tật,...	+ 2 điểm/lần (tối đa 4)	
Bảo quản tài sản chung, giữ vệ sinh, bỏ rác đúng nơi quy định.	+ 2	
Tuân thủ quy định về giao tiếp trên mạng xã hội	+ 2	
Chấp hành nội quy thư viện	+ 2	
Thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện đúng thời gian quy định	+ 2	
Các trường hợp bị trừ điểm rèn luyện:		
Sinh viên bị phê bình và nhắc nhở	- 5	
Sinh viên bị xử lý kỷ luật hình thức khiển trách	- 15	
Sinh viên bị xử lý kỷ luật hình thức cảnh cáo	- 25	
Sinh viên Vi phạm quy định thi, kiểm tra (không mặc đồng phục, không có thẻ sinh viên hoặc CCCD,...)	- 2 điểm/lần/vi phạm	
Sinh viên Vi phạm quy chế thi, kiểm tra	- 25	

III. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường (tối đa 25 điểm):

Nội dung đánh giá	Điểm	Ghi chú
1. Hoạt động chính trị – xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, tuyên truyền (tối đa 18 điểm)		
Tham gia các buổi sinh hoạt chính trị, công dân, chuyên đề kỹ năng, định hướng nghề nghiệp, hoặc tuyên truyền về pháp luật, kỹ năng sống, phòng chống tệ nạn xã hội	+ 3	có minh chứng: danh sách, ảnh, bài đăng...
Tham gia các chương trình, hoạt động phong trào (văn nghệ, thể thao, hội thi, talkshow, workshop, truyền thông, trải nghiệm thực tế...) của Trường, Khoa, Lớp	+ 2 điểm/lần (tối đa 8)	Mỗi hoạt động có minh chứng

hoặc CLB...		điểm danh / hình ảnh
Tham gia trong vai trò Ban tổ chức, MC, truyền thông, hậu cần, quay - chụp...	+ 2 điểm/hoạt động (tối đa 4)	Có xác nhận hoặc hình ảnh minh chứng
Là người biểu diễn, thi đấu, thuyết trình, đại diện lớp tham gia cấp Khoa/Trường	+ 2 điểm/hoạt động (tối đa 4)	Có giấy xác nhận, chứng nhận hoặc hình ảnh
Viết bài, đăng tin – ảnh – video truyền thông phong trào lên các trang MXH chính thức của Trường	+ 1 điểm/bài (tối đa 2)	Được công nhận hoặc đăng tải chính thức
2. Hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội (tối đa 7 điểm)		
Tham gia các chương trình thiện nguyện, công ích, công tác xã hội của Trường/Khoa/Lớp (hiên máu, mùa hè xanh, tiếp sức mùa thi, quyên góp...)	+ 2 điểm/lần (tối đa 5)	Có hình ảnh, xác nhận hoặc bài đăng truyền thông
Tham gia hoạt động công ích, tuyên truyền cộng đồng ngoài Trường (đoàn phường, tổ chức xã hội...)	+ 3 điểm/lần	Có hình ảnh, xác nhận hoặc bài đăng truyền thông
Là nhóm trưởng, điều phối viên, khởi xướng chương trình thiện nguyện	+ 2 điểm/đợt	Có xác nhận nội bộ hoặc từ Ban tổ chức

IV. Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (tối đa 20 điểm):

Nội dung đánh giá	Điểm	Ghi chú
1. Thực hiện vai trò, nhiệm vụ trong tập thể lớp hoặc đoàn thể hoặc CLB - Đội - Nhóm		
a) Là cán bộ lớp, đoàn thể, CLB – Đội – Nhóm: hoàn thành nhiệm vụ được giao, triển khai thông tin đầy đủ, có tinh thần trách nhiệm, uy tín, phối hợp hiệu quả với giảng viên và lớp	Tối đa 9 điểm	Có văn học tập, lớp hoặc Khoa chịu trách nhiệm xác nhận mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ
b) Là thành viên lớp: chủ động tham gia, hỗ trợ Ban cán sự, tích cực tham gia tổ chức, hậu cần, truyền thông, MC, thiết kế, truyền tải thông tin lớp (Lưu ý: Cán bộ lớp, đoàn thể, CLB - Đội - Nhóm không được cộng đồng thời điểm ở mục b này).	Tối đa 6 điểm	Có minh chứng hoặc ghi nhận cụ thể trong hoạt động tập thể

Nội dung đánh giá	Điểm	Ghi chú
2. Tham gia các hoạt động tập thể		
- Tham gia đầy đủ và tích cực	+ 5	
- Tham gia đầy đủ nhưng chưa tích cực	+ 4	
- Tham gia không đầy đủ	+ 3	
- Không tham gia	0	
3. Điểm thưởng cho thành tích, đóng góp hoặc giải thưởng (tối đa 6 điểm): <i>Sinh viên được cộng nhiều mục nhưng tổng số điểm không vượt quá 6 điểm</i>		
Có giấy khen hoặc giấy chứng nhận khen thưởng của Trường, Khoa, hoặc cơ quan, tổ chức ngoài Trường (Đài, địa phương, bộ ngành, đoàn thể...)	+ 6	
Đạt giải trong các cuộc thi học thuật, nghề nghiệp, thể thao, văn nghệ, sáng tạo... do Trường, Khoa hoặc Câu lạc bộ tổ chức	Tối đa 6 điểm	Căn cứ theo thứ tự giải: - Giải Nhất: +6 điểm - Giải Nhì: +5 điểm - Giải Ba: +4 điểm - Các giải còn lại: +3 điểm
Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường hoặc ngoài trường được Hội đồng nghiên cứu khoa học công nhận	+ 6	
Thành viên tham gia đề tài nghiên cứu khoa học được Hội đồng nghiên cứu khoa học công nhận	+ 3	



Handwritten signature



PHỤ LỤC 2

Nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/QĐ-CDPTTHII ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II)

TT	NỘI DUNG VI PHẠM	SỐ LẦN VI PHẠM VÀ HÌNH THỨC XỬ LÝ				GHI CHÚ
		Khiển trách (KT)	Cảnh cáo (CC)	Đình chỉ học có thời hạn	Buộc thôi học	
I. Vi phạm quy định về học tập						
1	Đến muộn giờ học, giờ thực tập (trên 15 phút).					Lần 1-3 nhắc nhở và trừ điểm rèn luyện, sau đó tùy mức độ xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo
2	Nghỉ học không phép.					Tùy mức độ xử lý từ khiển trách đến xóa tên khỏi danh sách lớp (riêng xóa tên khỏi danh sách lớp từ 15 buổi không phép/học kỳ)
3	Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học					Lần 1-3 nhắc nhở và trừ điểm rèn luyện. Sau đó, tùy mức độ xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo
4	Học thay hoặc nhờ người khác học thay					Tùy mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.
II. Vi phạm quy chế thi, kiểm tra						
1	Mang tài liệu vào phòng thi, đưa đề thi ra ngoài nhờ làm thay, ném tài liệu vào phòng thi, vẽ bậy bài thi					Ngoài xử lý theo quy chế đào tạo, tùy mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.
2	Tổ chức học, thi, kiểm tra thay; tổ chức làm thay tiểu luận, đồ án, khoá luận tốt nghiệp.				Lần 1	Tùy theo mức độ, có thể giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
3	Thi, kiểm tra thay hoặc nhờ thi, kiểm tra thay; làm thay, nhờ làm hoặc sao chép tiểu luận, đồ án, khoá luận tốt nghiệp.			Lần 1	Lần 2	



TT	NỘI DUNG VI PHẠM	SỐ LẦN VI PHẠM VÀ HÌNH THỨC XỬ LÝ				GHI CHÚ
		Khiển trách (KT)	Cảnh cáo (CC)	Đình chỉ học có thời hạn	Buộc thôi học	
III. Vi phạm quy chế tuyển sinh						
1	Không bổ sung hồ sơ nhập học đúng quy định.					Theo quy chế tuyển sinh của BLĐT BXH. Tùy mức độ, xử lý từ phê bình nhắc nhở, khiển trách đến buộc thôi học.
IV. Vi phạm nội quy Thư viện						
1	Không trả sách cho Thư viện đúng hạn, không bồi thường sách đã làm mất hoặc làm hư hỏng (căn cứ vào báo cáo của Thư viện vào cuối học kỳ).	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Lần 5	Lần 1 phê bình nhắc nhở
V. Vi phạm nội quy phòng học						
1	Làm hư hỏng các thiết bị giảng dạy học tập nói riêng, trang thiết bị nhà trường nói chung.					Phải bồi thường thiệt hại. Trường hợp cố ý làm hư hỏng tài sản thì tùy theo mức độ từ khiển trách đến cảnh cáo + bồi thường thiệt hại
2	Gạch xé, bôi xóa, viết vẽ, khắc chữ lên tường, bảng thông báo thông tin của Nhà trường.					Tùy mức độ, xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo
VI. Vi phạm nếp sống văn minh, môi trường giáo dục						
1	Mang dép lê, không đeo thẻ sinh viên, không mặc đồng phục và trang phục đúng quy định khi vào Trường	Lần 3	Lần 4	Lần 5	Lần 6	Lần 1 trừ 5 điểm rèn luyện Lần 2 viết kiểm điểm và trừ tiếp 5 điểm rèn luyện
1	Vô lễ với Thầy, Cô và Cán bộ công nhân viên Nhà trường					Tùy mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học

TT	NỘI DUNG VI PHẠM	SỐ LẦN VI PHẠM VÀ HÌNH THỨC XỬ LÝ				GHI CHÚ
		Khiển trách (KT)	Cảnh cáo (CC)	Đình chỉ học có thời hạn	Buộc thôi học	
2	Uống rượu, bia trong giờ học, say rượu bia khi đến lớp; hút thuốc lá trong giờ học, phòng họp, phòng thí nghiệm và nơi cấm khác.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
VII. Vi phạm các quy định về phòng chống tệ nạn xã hội ở trong và ngoài Trường						
1	Chơi cờ bạc dưới mọi hình thức.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Tùy mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
2	Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng văn hóa đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép.					Tùy mức độ xử lý cảnh cáo đến buộc thôi học, nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
3	Tổ chức các hoạt động tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng văn hóa đồi trụy hoặc tổ chức các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép.					Tùy mức độ xử lý cảnh cáo đến buộc thôi học, nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
4	Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người sử dụng ma túy.				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
5	Nghiện ma túy				Lần 1	Trả về gia đình để phối hợp tổ chức cai nghiện đối với trường hợp không tự giác khai báo; Cho nghỉ học một năm trả về gia đình để phối hợp tổ chức cai nghiện đối với trường hợp tự giác khai báo.
6	Chứa chấp, môi giới hoạt động mại dâm; hoạt động mại dâm				Lần 1	Giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

TT	NỘI DUNG VI PHẠM	SỐ LẦN VI PHẠM VÀ HÌNH THỨC XỬ LÝ				GHI CHÚ
		Khiển trách (KT)	Cảnh cáo (CC)	Đình chỉ học có thời hạn	Buộc thôi học	
7	Quấy rối, xâm phạm nhân phẩm, đời tư của người khác					Tùy mức độ xử lý khiển trách đến buộc thôi học, nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
8	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có.					Tùy mức độ xử lý cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, sẽ giao cho cơ quan chức năng xử lý.
VIII. Vi phạm về trật tự, trị an:						
1	Gây rối an ninh, trật tự trong Nhà trường và nơi công cộng.					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
2	Chứa chấp, buôn bán vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy & hàng cấm theo quy định của Nhà nước.				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
3	Đưa phần tử xấu vào trong trường, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự.					Tùy theo mức độ, xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
4	Đánh nhau gây thương tích, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau.					Tùy theo mức độ, xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
5	Kích động lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật			Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
6	Vi phạm các quy định về an					Tùy theo mức độ, xử lý từ

TT	NỘI DUNG VI PHẠM	SỐ LẦN VI PHẠM VÀ HÌNH THỨC XỬ LÝ				GHI CHÚ
		Khiển trách (KT)	Cảnh cáo (CC)	Đình chỉ học có thời hạn	Buộc thôi học	
	toàn giao thông.					Khiển trách đến buộc thôi học.
7	Đăng tải, bình luận, chia sẻ các bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, đồi trụy, bạo lực, phản động, xuyên tạc, vu khống, ảnh hưởng uy tín của tổ chức, cá nhân trên mạng xã hội.					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
8	Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động trái pháp luật khác.				Lần 1	Nếu nghiêm trọng giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
IX. Các vi phạm khác: Tùy mức độ, Nhà trường sẽ xem xét kỷ luật từ khiển khách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng giao cho các cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.						

Handwritten signature